TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM THUỶ
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11/2023/QĐCNHGT-DS

C, ngày 01 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của: Ngân hàng TMCP P (OCB) và chị Phạm Thị H và anh Lê Văn H1

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp Hợp đồng vay tài sản đề ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Ngân hàng TMCP P (O).

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 11 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Ngân hàng TMCP P (O)

Địa chỉ: 41&42 đường L, phường B, quận A, TP Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Minh Đ – Phó giám đốc Chi nhánh T1.

Ông Lê Minh Đ ủy quyền lại cho ông: Nguyễn Trung C – Chuyên viên thu hồi nợ. Địa chỉ: Lô A P, P. Đ, TP T, Thanh Hóa. Văn bản ủy quyền số 26/2023/UQ-OCB-THN ngày 26/9/2023.

Chị Phạm Thị H – Sinh năm 1989 và anh Lê Văn H1, sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 11 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 11 năm 2023, cụ thể như sau:

Chị Phạm Thị H và anh Lê Văn H1 có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng TMCP P số tiền vay còn nợ tạm tính đến ngày 15/11/2023 là 1.052.319.775đ (Bằng chữ: Một tỷ không trăm năm mươi hai triệu ba trăm mười chín nghìn bảy trăm bảy mươi lăm đồng chẵn). Trong đó: Tổng nợ vay gốc là: 978.644.002đ, nợ lãi là : 73.975.77 đ và lãi/phí phát sinh theo các HĐTD đã ký kể từ ngày 16/11/2023 cho đến khi Bà Phạm Thị Hoài Ô Lê Văn H1 hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Phương thức trả nợ : Ngân hàng đồng ý cho Bà Phạm Thị H, Ông Lê Văn H1 trả nợ cho ngân hàng trong thời hạn 06 tháng, cụ thể như sau:

Lần 1, Ngày 20/11/2023 trả 5.000.000 đ tiền nợ gốc
Lần 2, Ngày 20/12/2023 trả 5.000.000 đ tiền nợ gốc
Lần 3, Ngày 20/01/2024 trả 5.000.000 đ tiền nợ gốc
Lần 4, Ngày 20/02/2024 trả 5.000.000 đ tiền nợ gốc
Lần 5, Ngày 20/03/2024 trả 5.000.000 đ tiền nợ gốc
Lần 6, Ngày 25/04/2024 trả hết tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo các Hợp đồng đã ký.

Trường hợp Bà Phạm Thị H, Ông Lê Văn H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng theo phương thức trả nợ (nêu trên) thì Bà Phạm Thị H, Ông Lê Văn H1 phải giao tài sản thế chấp theo HĐTC quyến sử dụng đất số 365/2022/BĐ-CN ngày 11/08/2022 gồm: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 723 tờ bản đồ số 63. Diện tích: 220 m2. Tọa lạc tại địa chỉ: TDP G, TT P, Huyện C, Tỉnh Thanh Hóa. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 562413 số vào sổ cấp GCN: H 01061 do UBND Huyện C, Tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 23/09/2013 và chỉnh lý mặt 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Phạm Thị H và Ông Lê Văn H1 ngày 17/5/2021 để thi hành án thu hồi nợ.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Cẩm Thủy;
- THADS huyện Cẩm Thủy;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Ánh Tuyết

TÒA ÁN NHÂN DÂN **…** [1] **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: ……/20…./QĐCNHGT-….[2]	*……, ngày … tháng … năm ……*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của …… [3]

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện[4] ……. đề ngày … tháng … năm …… của[5] …

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày … tháng … năm … về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ/một phần tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây[6]:

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày … tháng … năm … có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày … tháng … năm …, cụ thể như sau(7):

……

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- Lưu TA.

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 01-QĐHG:</u>

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN THÀNH PHỐ HÀ NỘI). Tòa án cấp tỉnh để riêng một dòng (trong ví dụ trên thì THÀNH PHỐ HÀ NỘI để riêng một dòng); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định, ô thứ ba ghi lĩnh vực tranh chấp (ví dụ: Số: 02/2021/QĐCNHGT-KDTM).

(3) Ghi họ và tên của người yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành.

(4) Ghi quan hệ tranh chấp mà người khởi kiện yêu cầu giải quyết.

(5) Ghi tên của người khởi kiện. Nếu là cá nhân thì ghi rõ họ tên của người đó và tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức đó.

(6) Ghi tên, địa chỉ của các bên tham gia hòa giải, người đại diện, người phiên dịch (nếu có); Nếu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ

quan, tổ chức đó. Đối với người đại diện thì ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo ủy quyền; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người được đại diện; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn "văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...".

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A; cư trú tại... là người đại diện theo pháp luật của người khởi kiện (Giám đốc Công ty TNHH T2).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B; cư trú tại... là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện (Văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...).

(7) Ghi đầy đủ, lần lượt các thoả thuận của các bên tham gia hòa giải về từng vấn đề đã được thể hiện trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải.